

Số: 184/2021/QĐST-DS

*Thành phố H, ngày 29 tháng 7 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 7 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 103/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 5 năm 2021;

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần A; Địa chỉ: Tháp BI, số 35 Hàng V, quận Hoàn K, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Mộng Th; Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Thừa Thiên Huế (Theo quyết định số 804/QĐ-BIDV ngày 22/8/2019 của người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng thương mại cổ phần A; Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn Q; Chức vụ: Cán bộ phòng khách hàng 3 (Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 0633/QĐ-BIV.TTH ngày 12/7/2021).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng T, sinh năm 1985 và bà Đoàn Nguyễn Yên H, sinh năm 1985; Cùng trú tại: 25/9/65 Lê Ngô C, phường Thủy X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị H, sinh năm 1962; Trú tại: 25/9/65 Lê Ngô C, phường Thủy X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về số nợ: Vợ chồng ông Nguyễn Trọng T và bà Đoàn Nguyễn Yến H công nhận còn nợ của Ngân hàng A số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/7/2021 số tiền là: 57.774.665 đồng (Trong đó nợ gốc: 57.277.840 đồng; nợ lãi trong hạn: 496.825 đồng).

2.2. Về phương thức trả nợ: Vào ngày 21/9/2021 ông Nguyễn Trọng T và bà Đoàn Nguyễn Yến H phải trả Ngân hàng A số tiền gốc và lãi tính đến ngày 21/7/2021 số tiền là: 57.774.665 đồng (Trong đó nợ gốc: 57.277.840 đồng; nợ lãi trong hạn: 496.825 đồng).

Ông Nguyễn Trọng T và bà Đoàn Nguyễn Yến H tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo lãi suất được quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 22/7/2021 cho đến khi tất toán xong khoản vay.

2.3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Trọng T – bà Đoàn Nguyễn Yến H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ nêu trên, thì Ngân hàng TMCP A có quyền chủ động hoặc yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý kê biên, phát mại đối với tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết để thanh toán cho toàn bộ nghĩa vụ của ông Nguyễn Trọng T – bà Đoàn Nguyễn Yến H đối với Ngân hàng TMCP A là: Quyền sử dụng đất và nhà ở theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 900714 tại Tổ 9, phường Thủy X, thành phố H (nay số mới là: 25/9/65 Lê Ngô C, phường Thủy X, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế) do Ủy ban nhân dân thành phố H cấp cho ông Trần H ngày 07/11/2013 và điều chỉnh chủ sở hữu kế tiếp cho ông Nguyễn Trọng T, bà Đoàn Nguyễn Yến H ngày 25/4/2015, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH/01961-2013.

Tài sản bảo đảm nêu trên sau khi xử lý, nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Trọng T – bà Đoàn Nguyễn Yến H phải tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi trả xong các khoản nợ.

3. Về án phí tranh chấp: Các đương sự thỏa thuận, bị đơn ông Nguyễn Trọng T và bà Đoàn Nguyễn Yến H tự nguyện chịu toàn bộ án phí là: 57.774.665 đồng x 5%/2 = 1.444.367 đồng (làm tròn 1.444.000 đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí 3.057.000 đồng tại biên lai số AA/2016/0002453 ngày 29/4/2021 của Chi cục thi hành án thành phố Huế.

- Về chi phí thẩm định: Các đương sự thỏa thuận Ngân hàng TMCP A tự chịu và đã nộp đủ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**5.** Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- CCTHADS thành phố Huế;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu KDTM.

**THẨM PHÁN**

**Trương Thị Đào Vi**